

Số: 08/2023/QĐST-DS

Gò Dầu, ngày 22 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Tuấn Anh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Thanh T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp TV, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đặng Tấn L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 18-11-2022) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18-11-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Trần Thanh Trung và người đại diện hợp pháp của anh T là anh Đặng Tấn L trình bày:

Cha mẹ của anh Trần Thanh T là ông Trần Văn V (sinh năm 1951, chết ngày 17-01-2018) và bà Võ Thị H (sinh năm 1959, chết ngày 19-01-2020). Cha mẹ của anh T chung sống có 07 người con gồm: Trần Thanh T là anh, Trần Thanh N (chết lúc mới sinh ra), Trần Thị Bích V1, Trần Thị Bích Đ1, Trần Thanh N1 (chết lúc

nhỏ), Trần Thị Bích H và Trần Thanh Đ (sinh năm 1988). Từ nhỏ anh Trần Thanh Đ sống chung nhà với cha mẹ của anh Trung tại địa chỉ: Ấp TV, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh mà anh Đ chưa có vợ, con và tài sản riêng gì cả. Đến đầu năm 2019 anh Đ bỏ nhà đi cho đến nay không lần nào trở về, gia đình của anh T đã đi tìm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về việc anh Đ đang ở đâu, làm gì và còn sống hay đã chết. Nay anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú cuối cùng: Ấp TV, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh mất tích nhằm thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật có liên quan đến anh Đ. Do anh Đ không có tài sản nên anh T không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là ông Lâm Quốc Bảo phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị xem xét: Chấp nhận yêu cầu của anh T về việc tuyên bố một người đã mất tích đối với anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

“Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại: Ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Anh L là người đại diện hợp pháp của người yêu cầu vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt nên Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh L là phù hợp với khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu tuyên bố anh Trần Thanh T mất tích thấy rằng:

Anh T trình bày anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1988 là em ruột của anh T có nơi cư trú cuối cùng: Ấp TV, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh và anh Đ không có vợ, con hay tài sản riêng. Từ đầu năm 2019 cho đến nay anh Đ đã bỏ nhà đi biệt tích và không liên lạc gì với gia đình của anh T. Gia đình của anh T đã nhiều lần tìm kiếm nhưng cho đến nay đã khoảng 04 năm mà vẫn không có tin tức gì của anh Đ. Nay anh T yêu cầu tuyên bố anh Đ mất tích để thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật có liên quan đến anh Đ.

Căn cứ vào kết quả xác minh đối với Trưởng ấp TV, xã Đ, huyện G và Công an xã Đ, huyện G vào ngày 06-02-2023 cùng với một số người sinh sống tại địa phương gần với nhà của anh Đ đều thể hiện là anh Đ đã đi khỏi địa phương từ năm 2019 cho đến nay không trở về.

Ngày 07-02-2023 Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 01/2023/QĐ-TA đối với anh Đ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cụ thể: Đăng thông báo tại Báo Công lý số 13 (2075) ngày 15-02-2023, số 14 (2076) ngày 17-02-2023, số 15 (2077) ngày 22-02-2023; phát thông báo trên Đài Tiếng nói Việt Nam vào các ngày 13, 14, 15 của tháng 02-2023 và đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án vào ngày 07-02-2023 nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Đ.

Do chỉ xác định được thời điểm có tin tức cuối cùng của anh Đ là năm 2019 mà không xác định được cụ thể ngày, tháng nên căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì thời hạn xác định anh Đ biệt tích là ngày 01-01-2020. Cho nên, có đủ cơ sở để xác định anh Đ đã biệt tích 02 năm liền trở lên (từ ngày 01-01-2020) nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh Đ còn sống hay đã chết.

Từ những nhận định trên, xét thấy việc anh T yêu cầu tuyên bố anh Đ mất tích là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận là phù hợp với Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Do anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết là phù hợp với Điều 69 của Bộ luật Dân sự và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh T là người yêu cầu nên anh T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, các điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68,

Điều 69 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Trần Thanh T.

Tuyên bố: Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú cuối cùng: Ấp TV, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh mất tích từ ngày 01-01-2020.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0025137 ngày 02-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Trung đã nộp xong tiền lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Đ,
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Tuấn Anh

